

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI**

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU



CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI (TRACODI)

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá.



ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Địa chỉ: 45-47 Bến Chương Dương, Q.1, TP. HCM



ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Địa chỉ: 56-68 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP. HCM

TP. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2012

MỤC LỤC

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ	4
PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU	6
I. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN:.....	6
II. ĐƠN VỊ QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC:.....	6
III. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN:.....	6
IV. ĐƠN VỊ TƯ VẤN:	6
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM	7
PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	8
I. TỔNG QUAN	8
1. Giới thiệu về Doanh nghiệp	8
2. Ngành nghề kinh doanh chính.....	8
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	9
4. Quá trình hình thành và phát triển.....	10
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý	13
6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết	14
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	15
1. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa.....	15
2. Tài sản chủ yếu của Công ty	17
3. Thực trạng về tài chính, công nợ.....	18
4. Thực trạng về lao động.....	19
5. Những vấn đề đang tiếp tục xử lý	20
III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA	
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	21
2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa	24
3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh	25
PHẦN V: PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC VÀ CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA	26
1. Phương án tổ chức Công ty.....	26
2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến	28
3. Chiến lược phát triển sau cổ phần hóa	28
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư 3 năm sau cổ phần hóa.....	28

PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	34
1. Tên Công ty cổ phần	34
2. Phương thức chào bán cổ phần	34
3. Loại cổ phần	36
4. Kế hoạch sử dụng số tiền từ đợt cổ phần hóa.....	37
5. Phân tích các rủi ro dự kiến.....	37
6. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin.....	38
7. Cam kết	39

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 20/2007/TT-BLĐTBXH ngày 04/10/2007 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 438/QĐ-ĐTKDV ngày 22/09/2011 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt kế hoạch cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải;
- Quyết định số 439/QĐ.ĐTKDV-BCĐCPH ngày 22/09/2011 của Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải;
- Quyết định số 28/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 31/10/2012 của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải.

- Quyết định số 31/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/12/2012 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải thành công ty cổ phần.

**PHẦN II:
CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẦU GIÁ
BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU**

I. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ BÁN CỔ PHẦN:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ : 45 – 47 Bến Chương Dương, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 3821 7713 Fax: (08) 3821 7452
- Website : www.hsx.vn

II. ĐƠN VỊ QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC:

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

- Địa chỉ : Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3 824 0703 Fax: (04) 6 278 0136
- Website : www.scic.vn

III. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN:

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI (TRACODI)

- Trụ sở chính : 89 Cách mạng tháng Tám, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM
- Điện thoại : (08) 3833 0314 - 16 Fax: (08) 3833 0317

IV. ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

- Trụ sở chính : 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 38 218 666 Fax: (08) 39 144 372
- Website : www.dag.vn

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

KHÁI NIỆM	ĐỊNH NGHĨA
▪ Công ty	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải
▪ TRACODI	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải
▪ SCIC	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
▪ GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
▪ CB CNV	Cán bộ Công nhân viên
▪ HĐKD	Hoạt động kinh doanh
▪ DT	Doanh thu
▪ LN	Lợi nhuận
▪ LNTT	Lợi nhuận trước thuế
▪ LNST	Lợi nhuận sau thuế

PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu về Doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI**
- Tên tiếng Anh : **TRANSPORT AND INDUSTRY DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED**
- Tên viết tắt : **TRACODI CO., LTD.**
- Tên giao dịch : **TRACODI**
- Địa chỉ : **89 Cách Mạng Tháng 8, P.Bến Thành, Q.1, TP.HCM**
- Điện thoại : **(08) 3833.0314 – 3833.0315 – 3833.0316 – 3832.3941**
- Fax : **(08) 3833.0317**
- Mã số thuế : **0300482393**
- Website : **<http://www.tracodi.com.vn>**
- E-mail : **tracodi@tracodi.com.vn**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300482393 ngày 25/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 03/10/2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Logo



2. Ngành nghề kinh doanh chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300482393 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03/10/2011 của Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của TRACODI như sau:

- Tư vấn đầu tư phát triển giao thông vận tải;
- Thi công xây dựng công trình giao thông, công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi;
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh lẻ hành nội địa, quốc tế;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng đường bộ;
- Mua bán máy tính và đầu tư phát triển tin học;
- Mua bán vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị phụ tùng, điện tử, phương tiện giao thông vận tải;

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài;
- Sản xuất và mua bán bột giấy và giấy;
- Đào tạo lái xe, lái máy thi công, công nhân cơ khí sửa chữa thiết bị công trình;
- Dịch vụ phân tích các chỉ tiêu về môi trường, nông sản, thực phẩm và sản phẩm công nghệ;
- Nghiên cứu triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực môi trường và thực phẩm. Tư vấn môi trường;
- Các ngành nghề khác theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Mục tiêu hoạt động chính của Công ty là: Xây dựng công trình, Hợp tác liên doanh liên kết và cung cấp dịch vụ: xuất khẩu lao động, lữ hành quốc tế...

3.1 Xây dựng công trình

Với chức năng thi công xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng và thủy lợi, TRACODI đã thực hiện thi công xây dựng nhiều công trình lớn nhỏ về cầu, đường giao thông, cầu cảng, sân bay, các nhà máy chế biến, sản xuất (nhà máy đường, nhà máy dệt, nhà máy chế biến cao su, nhà máy bột giấy...), khu liên hợp, khu hành chính, khu dân cư, khu đô thị mới, khách sạn, cao ốc, bệnh viện, trường học, nhà văn phòng, nhà nghỉ, v.v... Phạm vi hoạt động của TRACODI khá rộng, trải dài từ miền Trung, lên cao nguyên và tới các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam bộ. Nhiều công trình đạt chất lượng cao được Bộ Xây dựng tặng Bằng chứng nhận Huy chương vàng chất lượng cao Công trình Sản phẩm Xây dựng Việt Nam và được các đối tác đánh giá cao. Những thành quả đạt được trong ngành xây dựng đã chứng tỏ đây là một trong những mục tiêu phát triển hàng đầu trong chiến lược xây dựng phát triển TRACODI thời gian tới. Tổng giá trị xây lắp trong hơn 20 năm qua ước đạt trên 1.700 tỷ đồng.

3.2 Hợp tác liên doanh, liên kết

Một trong những lĩnh vực đi đầu phải kể đến là lĩnh vực hợp tác đầu tư, dịch vụ tư vấn đầu tư và huy động khai thác vốn đầu tư trong, ngoài nước. TRACODI đã đàm phán, tiếp xúc với rất nhiều đoàn khách, các nhà đầu tư nước ngoài từ đó hàng trăm dự án cũng đã được thỏa thuận ký kết để nghiên cứu. Dịch vụ tư vấn đầu tư, cung cấp thông tin kinh tế đã là một lĩnh vực chiếm ưu thế gần 8 năm đầu kể từ khi thành lập. Tranh thủ lợi thế tiếp xúc, đàm phán với các nhà đầu tư tiềm năng, TRACODI đã tham gia hợp tác thành lập 05 Công ty liên doanh với nước ngoài và 01 Công ty liên doanh trong nước thuộc các ngành kinh doanh vận tải hành khách; phân phối nhựa đường; sản xuất và cung ứng bê tông nhựa, bê tông xi măng; tư vấn kỹ thuật và giải pháp cho các hệ thống máy tính, hệ thống đa phương tiện, hệ thống xử lý thông tin ứng dụng trong khoa học kỹ thuật; sản xuất và kinh doanh thẻ điện tử; khai thác và chế biến đá xây dựng, v.v. ... Các liên doanh hoạt động ổn định và có lãi từ nhiều năm nay là VINATAXI, CHEVRON VIETNAM và đặc biệt là Công ty liên doanh Khai thác và Chế biến Đá An Giang (ANTRACO) đã mang

lại lợi nhuận đáng kể cho TRACODI từ nhiều năm qua. Tổng vốn đầu tư của TRACODI vào các liên doanh trên 40 tỷ đồng.

3.3 Tuyển dụng, tổ chức, quản lý lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài

Dịch vụ xuất khẩu lao động là một trong những hoạt động kinh doanh mang lại lợi nhuận cao nhất cho TRACODI trong giai đoạn từ năm 1996 đến năm 2007. Đến thời điểm hiện nay, TRACODI đã đưa được trên 6.700 tu nghiệp sinh và lao động đi học, làm việc ở các nước Hàn Quốc, Malaysia, Nhật Bản, Đài Loan, Singapore... Dịch vụ xuất khẩu lao động đã góp phần tích cực cho chương trình xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo do Chính phủ đề ra. TRACODI nhiều năm liền được xếp hạng là một trong 15 đơn vị đứng đầu về xuất khẩu lao động trong cả nước.

3.4 Hoạt động du lịch lữ hành quốc tế và trong nước

Dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế và trong nước của TRACODI trong những năm qua là một hoạt động khá thăng trầm. Mặc dù đã từng bước ổn định và phát triển về mọi mặt, đội ngũ cán bộ, nhân viên ngày càng được tăng cường và nâng cao nghiệp vụ, tuy nhiên, do sự cạnh tranh khá khốc liệt của ngành dịch vụ không khói này và một số yếu tố chủ quan, ngoài những năm 2000 đến 2003 tương đối tốt, đến nay doanh số đạt được của lĩnh vực du lịch còn khá khiêm tốn.

3.5 Hoạt động xuất nhập khẩu

Trong các hoạt động dịch vụ của TRACODI, dịch vụ giao nhận hàng hóa, kinh doanh xuất nhập khẩu là một trong những hoạt động tương đối ổn định nhất từ năm 1998 đến nay với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt trên 12 triệu USD, mức tăng bình quân hàng năm là 15%.

4. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI Co., Ltd.) là Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Giao thông Vận tải (TRACODI), (TRACODI - Transport and Communication Development Investment Corporation); Đây là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 1988/QĐ/TCCB-LĐ ngày 30/10/1990 do Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và Bộ trưởng Bộ Thương mại ký ban hành.

4.1 Giai đoạn 1990 – 1995

Với chức năng ban đầu là tư vấn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giao thông vận tải là chủ yếu, Công ty đã tư vấn thành công nhiều dự án đầu tư đồng thời cũng trực tiếp tham gia hợp tác nhiều dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

Ngày 02/05/1992 Công ty TAXI Việt Nam được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 361/GP, là liên doanh giữa TRACODI với Tecobest Investment Ltd. (Hồng Kông). Đây là công ty vận tải hành khách bằng xe du lịch, tính cước bằng đồng hồ đầu tiên ở Việt Nam.

Ngày 24/08/1993 Công ty liên doanh DONGAH-TRACO được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 666/CP, là liên doanh giữa TRACODI với Xí nghiệp Liên hợp Cơ khí Giao thông Vận tải 2 và Công ty Dong-Ah Construction Industrial (Hàn Quốc), đặt tại xã

Phước Long, huyện Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động chính của Công ty liên doanh là sản xuất bê tông nhựa và bê tông xi măng.

Ngày 07/09/1994 thành lập Công ty liên doanh khai thác chế biến vật liệu xây dựng An Giang (ANTRACO), Giấy phép số 5346/GP/TLDN-02, là liên doanh giữa TRACODI với Công ty Cơ khí An Giang, đặt tại Núi Dài Lớn, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Ngày 25/02/1995 Liên doanh chính thức đi vào hoạt động.

Ngày 11/09/1995 thành lập Công ty liên doanh Đầu tư Kỹ thuật và Xây dựng TELENZ-TRACODI, Giấy phép đầu tư số 1369/GP, là liên doanh giữa Công ty TRACODI với Công ty Telenz International Ltd. và Fletcher Construction (New Zealand). Thủ tướng New Zealand gửi thư chúc mừng và tham dự lễ khai trương Công ty liên doanh.

Trong các năm 1994, 1995 hoạt động xây dựng phát triển, Công ty TRACODI tham gia nhiều công trình xây dựng công nghiệp. Các xí nghiệp xây dựng lần lượt ra đời là: Xí nghiệp Xây dựng Số 1, Xí nghiệp Xây dựng Số 2, Xí nghiệp Xây dựng Số 3, Xí nghiệp Xây dựng Số 4 và Xí nghiệp Xây dựng Trung tâm.

Ngày 24/07/1993 thành lập Trung tâm Cung ứng Lao động và Đào tạo hướng nghiệp (TRACODI - LAMATCEN), mở ra chặng đường mới về hoạt động xuất khẩu lao động, bắt đầu đưa những lao động đầu tiên đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Cũng năm 1993 Ủy ban Nhân dân TP. Hà Nội cấp giấy phép cho TRACODI thành lập Chi nhánh tại Hà Nội.

Ngày 15/05/1995 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ký quyết định chuyển nguyên trạng Công ty TRACODI về trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 theo Nghị định 90.

4.2 Giai đoạn 1996 – 2000

Tháng 12/1996 TRACODI chuyển và đăng ký trụ sở tại 89 Cách Mạng Tháng 8, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 30/12/1996 TRACODI hợp tác với Công ty Thiên Nam (Việt Nam) và Caltex Kuo Pte. Ltd. (Singapore) thành lập Công ty TNHH Nhựa đường Caltex Việt Nam theo Giấy phép đầu tư số 1794/GP, trụ sở và nhà xưởng đặt tại xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng với hoạt động chính là nhập khẩu, lưu trữ, pha trộn, đóng bao và phân phối nhựa đường.

Ngày 18/09/1996 Sở Du lịch cấp giấy phép thành lập Trung tâm Du lịch TRACODI (TRACODI TOURIST).

Ngày 18/05/1999 Bộ Kế hoạch Đầu tư ký quyết định thay đổi đối tác nước ngoài trong liên doanh TELENZ-TRACODI thành đối tác Keppel Communication Pte. Ltd. (Singapore) và đổi tên liên doanh là Công ty liên doanh Tư vấn Kỹ thuật và Xây dựng Folec (FOLEC VIETNAM).

Ngày 03/07/2000 Giám đốc Công ty ký quyết định thành lập Chi nhánh TRACODI Đà Nẵng.

Các năm 1997, 1998, 1999 là thời kỳ khá khó khăn của TRACODI khi các công trình xây dựng chưa được hoàn tất, nợ ngân hàng tồn đọng do các hoạt động vay vốn đầu tư. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đã từng bước tháo gỡ những vướng mắc, đưa Công ty TRACODI dần dần hồi phục và phát triển.

4.3 Giai đoạn 2001 - 2005

Đây là giai đoạn phát triển khá tốt của hầu hết các lĩnh vực: xây dựng, xuất khẩu lao động, du lịch, hoạt động liên doanh đều mang lại lợi nhuận cao.

Trong thời gian này TRACODI tham gia nhiều công trình thử nghiệm khoa học mang tính đột phá như: Dự án gia cố vôi nền móng đường vùng đất yếu đồng bằng sông Cửu Long, Dự án xe ép rác đô thị, Dự án nhà tiền chế cho vùng lũ Đồng Tháp Mười, v.v. Cuối năm 2002 Đảng ủy Công ty đã quyết định mở hướng hoạt động sang ngành sản xuất công nghiệp tạo công ăn việc làm và sau nhiều tháng nghiên cứu, Công ty TRACODI đã bảo vệ thành công Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư Nhà máy Bột giấy Phương Nam công suất 100.000 tấn/năm tại tỉnh Long An.

Ngày 10/10/2003 Thủ tướng Chính phủ cấp giấy phép đầu tư số 1395/CP-CN cho phép đầu tư xây dựng Nhà máy Bột giấy Phương Nam đặt tại xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 28/10/2003 Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An ký quyết định số 3803/QĐ-UB phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam.

Ngày 25/01/2005 TRACODI ký hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị toàn bộ, công nghệ và dịch vụ kỹ thuật Nhà máy Bột giấy Phương Nam với Andritz AG, Cộng hòa Áo.

Ngày 07/02/2005 Công ty TNHH Công nghệ Quản lý Điện tử Việt Nam – Hàn Quốc (E-VINAKO) được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 2457/GP. Đây là liên doanh với Hàn Quốc có hoạt động chính là sản xuất và kinh doanh thẻ điện tử. Tuy nhiên, liên doanh này đã không triển khai được do phía đối tác nước ngoài bị phá sản.

Ngày 18/05/2005 Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tách nguyên trạng toàn bộ TRACODI từ trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6 về trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An.

Ngày 30/06/2005 TRACODI ký hợp đồng tín dụng với Société Générale, Cộng hòa Pháp tài trợ cho dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam.

4.4 Giai đoạn 2006 - 2009

Ngày 23/03/2006 Nhà máy Bột giấy Phương Nam chính thức được khởi công xây dựng.

Đây là giai đoạn TRACODI tập trung mọi nguồn lực cho việc đầu tư xây dựng Nhà máy Bột giấy Phương Nam. Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên việc xây dựng Nhà máy bị trì trệ. TRACODI đang đứng trước những khó khăn về nguồn nguyên liệu, nguồn nhân lực chuyên môn cho Nhà máy, áp lực trả nợ vay ngân hàng, v.v.

Ngày 16/06/2007 TRACODI chính thức chuyển đổi từ Công ty nhà nước sang Công ty TNHH một thành viên có tên là Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công

nghiệp và Vận tải (TRACODI Co., Ltd.).

Tháng 02/2008 TRACODI tiến hành sản xuất thử nghiệm ván sợi nhân tạo MDF tại Viện Wilhelm-Klauditz-Institut (WKI), Braunschweig, Germany làm cơ sở cho việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất ván sợi Phương Nam.

Ngày 10/06/2008 Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An và Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước đã ký Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC).

Ngày 03/06/2009 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 731/QĐ-TTg về việc chuyển giao chủ đầu tư dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam từ Công ty TRACODI sang Tổng Công ty Giấy Việt Nam.

Ngày 01/08/2009 Công ty hoàn thành công tác bàn giao dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam từ TRACODI sang Tổng Công ty Giấy Việt Nam.

4.5 Giai đoạn 2010 – đến nay

Đây là giai đoạn vô cùng khó khăn đối với Công ty, vừa tập trung hoàn thành các công trình tự thực hiện tại Nhà máy Bột giấy Phương Nam, vừa tìm kiếm thêm hướng đầu tư mới như dự án: Bãi đậu và giữ xe tự động TRACODI ACP, Trung tâm Thương mại Củ Chi, Tòa nhà TRACODI Tower, v.v...

Ngày 22/09/2011 SCIC có Quyết định số 438/QĐ-ĐTKDV về việc phê duyệt kế hoạch cổ phần hóa và thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TRACODI lấy thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là ngày 01/01/2012.

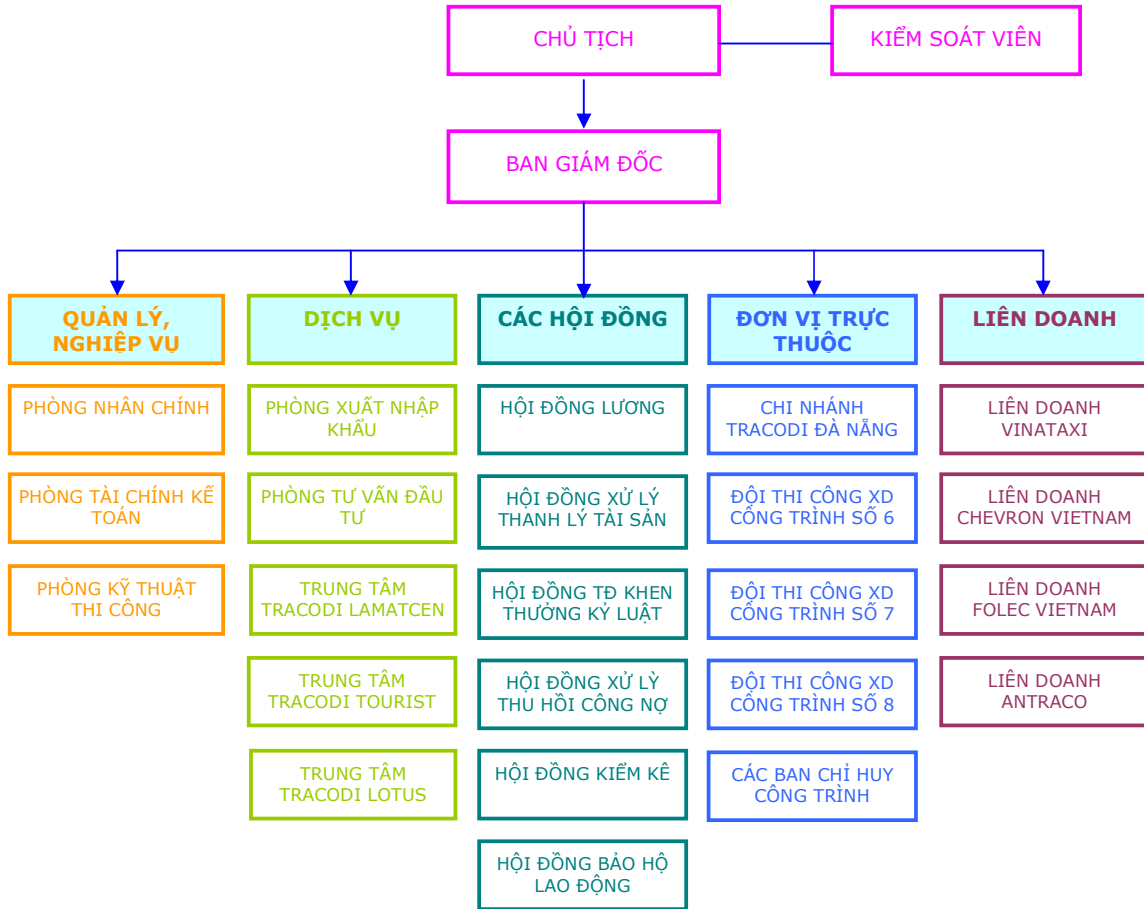
Theo đó, năm 2012 Công ty TRACODI đang tiến hành các thủ tục cổ phần hóa theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ.

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý

Cơ cấu tổ chức của TRACODI gồm 5 phòng chức năng là Phòng Nhân chính; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kỹ thuật – Thi công; Phòng Tư vấn Đầu tư; Phòng Xuất nhập khẩu và 03 trung tâm: Trung tâm Cung ứng Lao động – Đào tạo – Hướng nghiệp TRACODI (TRACODI-LAMATCEN); Trung tâm Dịch vụ Du lịch TRACODI (TRACODI-TOURIST); Trung tâm Dịch vụ Phân tích và Xử lý TRACODI-LOTUS.

Hiện TRACODI có 1 chi nhánh tại Tp. Đà Nẵng, 03 đội xây dựng (Đội Thi công Xây dựng Công trình số 6; Đội Thi công Xây dựng Công trình số 7; Đội Thi công Xây dựng Công trình số 8) và các ban chỉ huy công trình.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết

6.1 Công ty mẹ, công ty con

Không có

6.2 Công ty liên doanh liên kết

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết sau:

TT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (*)	Tỷ lệ sở hữu của TRACODI
1	Công ty TNHH Liên doanh Khai thác chế biến vật liệu xây dựng An Giang	Áp Rò Leng, Xã Châu Lăng, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang	16.237.169.133 đồng	51,00%
2	Công ty Taxi Việt Nam	Lô IV – 15B, Đường số 4, Khu công nghiệp Tân Bình, Q.Tân Phú, TP.HCM	3.000.000 USD	30,00%
3	Công ty Liên doanh Tư vấn thiết kế và xây dựng Folec	152 Phan Xích Long, P.2, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	1.004.975.000 đồng	20,00%

TT	Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (*)	Tỷ lệ sở hữu của TRACODI
4	Công ty TNHH Nhựa đường Chevron Việt Nam	Tam Hưng, Thùy Nguyên, Hải Phòng	69.128.787.500 đồng	10%

(*) *Vốn điều lệ được ghi nhận theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2011 của các công ty liên doanh. Riêng đối với Công ty liên doanh Tư vấn thiết kế và xây dựng Folec được ghi nhận theo sổ dư tại TRACODI thời điểm 31/05/2009.*

Đối với khoản vốn góp liên doanh với Công ty Liên doanh tư vấn thiết kế và xây dựng Folec. Đến thời điểm hiện tại Công ty này đã ngưng hoạt động căn cứ vào nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2009 ngày 06/03/2009 và Tổng giám đốc của Công ty đã có quyết định số 0106/09/QĐ-FV ngày 01/06/2009 về việc tuyên bố giải thể Công ty Liên doanh Tư vấn Kỹ thuật và Xây dựng Folec kể từ ngày 30/06/2009. Tuy nhiên Công ty vẫn chưa hoàn thành thủ tục giải thể doanh nghiệp. Toàn bộ số tiền góp vốn vào Công ty này đã được TRACODI trích lập dự phòng.

Đối với khoản vốn góp vào Công ty TNHH Nhựa đường Chevron Việt Nam, ngày 03/08/2012 Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước có công văn số 1414/ĐTKDV-ĐT2 về việc chấp thuận thoái vốn tại Công ty TNHH Nhựa đường Chervon Việt Nam. TRACODI đang thương lượng và thực hiện một số thủ tục chuyển nhượng phần vốn góp này.

Đến thời điểm hiện nay, 03 khoản đầu tư góp vốn vào 3 Công ty liên doanh liên kết là: Công ty TNHH Liên doanh Khai thác chế biến vật liệu xây dựng An Giang, Công ty Taxi Việt Nam, Công ty TNHH Nhựa đường Chevron Việt Nam đang được TRACODI thế chấp cho các khoản vay tại Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) – Chi nhánh Vũng Tàu để phục vụ cho dự án Xây dựng Nhà máy Bột giấy Phương Nam.

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải số 28/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 31/10/2012 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp và Công văn số 2177/ĐTKDV ngày 03/12/2012 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về việc giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa thể hiện ở bảng sau:

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	213.035.687.986	228.257.192.411	15.221.504.425
I. Tài sản cố định và Đầu tư dài hạn	38.342.009.803	50.462.775.482	12.120.765.679
1. Tài sản cố định	6.310.388.383	7.456.861.197	1.146.472.814
<i>a. TSCĐ hữu hình</i>	3.724.005.393	4.870.478.207	1.146.472.814
<i>b. TSCĐ vô hình</i>	4.300.001	4.300.001	-
<i>c. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	2.582.082.989	2.582.082.989	-
2. Bất động sản đầu tư	-	-	-
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	30.764.269.747	41.738.562.612	10.974.292.865
4. Tài sản dài hạn khác	1.267.351.673	1.267.351.673	-
5. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
II. Tài sản lưu động và Đầu tư ngắn hạn	174.693.678.183	175.051.196.732	357.518.549
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.775.083.003	1.775.083.003	-
<i>a. Tiền mặt tồn quỹ</i>	348.095.805	348.095.805	-
<i>b. Tiền gửi ngân hàng</i>	1.160.142.521	1.160.142.521	-
<i>c. Các khoản tương đương tiền</i>	266.844.677	266.844.677	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.179.534.620	1.422.420.920	242.886.300
3. Các khoản phải thu	61.173.474.177	61.173.474.177	-
4. Vật tư hàng hóa tồn kho	98.520.384.986	98.635.017.235	114.632.249
5. Tài sản lưu động khác	12.045.201.397	12.045.201.397	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	-	2.743.220.197	2.743.220.197
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản không cần dùng	-	-	-
I. Tài sản cố định và Đầu tư dài hạn	-	-	-
1. Tài sản cố định	-	-	-
2. Bất động sản đầu tư	-	-	-
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-
5. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
II. Tài sản lưu động và Đầu tư ngắn hạn	-	-	-

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4
1. Công nợ không có khả năng thu hồi	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa tồn kho ứ đọng	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	281.612.792	281.612.792	-
<i>I. Tài sản cố định và Đầu tư dài hạn</i>	<i>281.612.792</i>	<i>281.612.792</i>	<i>-</i>
<i>II. Tài sản lưu động và Đầu tư ngắn hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
D. Tài sản hình thành từ Quỹ khen thưởng, Phúc lợi	-	-	-
Tổng giá trị tài sản của Doanh nghiệp (A + B + C + D)	213.317.300.778	228.538.805.203	15.221.504.425
Trong đó:			
Tổng giá trị thực tế Doanh nghiệp	213.035.687.986	228.257.192.411	15.221.504.425
E1. Nợ thực tế phải trả	147.568.820.354	150.031.304.164	2.462.483.810
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp [A – (E1+E2)]	65.466.867.632	78.225.888.247	12.759.020.615

❖ Tóm tắt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp

- Giá trị sổ sách : 213.035.687.986 đồng
- Giá trị đánh giá lại : 228.257.192.411 đồng
- Chênh lệch : 15.221.504.425 đồng

Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

- Giá trị sổ sách : 65.466.867.632 đồng
- Giá trị đánh giá lại : 78.225.888.247 đồng
- Chênh lệch : 12.759.020.615 đồng

2. Tài sản chủ yếu của Công ty

Tình hình tài sản cố định của TRACODI theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (0h ngày 01/01/2012) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	14.728	10.722	4.006

Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
- Nhà cửa, vật kiến trúc	1.828	1.106	722
- Máy móc thiết bị	8.453	6.701	1.752
- Phương tiện vận tải	3.358	2.199	1.159
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.089	716	373
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	57	53	4
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	2.582

- **Nhà cửa, vật kiến trúc:** Chủ yếu là văn phòng làm việc của Công ty được cải tạo và mở rộng dựa trên khu nhà có sẵn tại lô đất số 89 Cách mạng tháng 8, Q.1, TP.Hồ Chí Minh.
- **Máy móc thiết bị:** Chủ yếu là các máy móc phục vụ cho hoạt động xây dựng như xe lu, xe rải bê tông, máy trộn bê tông. Thiết bị quản lý chủ yếu phục vụ cho công tác văn phòng.
- **Phương tiện vận tải:** Bao gồm các xe ô tô con và phương tiện di chuyển phục vụ công tác của các cán bộ, công nhân viên Công ty.

Diện tích các khu đất TRACODI hiện đang quản lý, sử dụng như sau:

TT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Quyền sử dụng đất	Thời hạn sử dụng	Mục đích sử dụng	Giá trị QSDĐ tính vào giá trị doanh nghiệp (đồng)
1	Số 89 đường Cách mạng tháng 8, P.Bến Thành, Q.1, TP.Hồ Chí Minh	1.048,8	Đất thuê	Đất thuê hàng năm	Văn phòng làm việc	0
	Tổng cộng	1.048,8				

TRACODI xin tiếp tục thuê lô đất trên và các lô đất lân cận hiện đang cho các cá nhân thuê để xây dựng cao ốc văn phòng và khách sạn cao cấp TRACODI TOWER. Tổng diện tích dự kiến là 2.328 m² dưới hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

3. Thực trạng về tài chính, công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của TRACODI theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2011 như sau:

❖ **Vốn chủ sở hữu** : **65.748.480.424 đồng**

Trong đó:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 49.529.409.414 đồng
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái: - 6.424.812 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển: 9.818.317.544 đồng
- Quỹ dự phòng tài chính: 4.051.235.974 đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 2.355.942.304 đồng
- ❖ **Quỹ khen thưởng, phúc lợi** : **1.541.598.772 đồng**
- ❖ **Các khoản phải thu** : **61.173.474.177 đồng**
 - Phải thu ngắn hạn: 61.173.474.177 đồng
 - Phải thu dài hạn: 0 đồng
- ❖ **Nợ phải trả** : **147.568.820.354 đồng**
 - Nợ ngắn hạn: 145.837.864.845 đồng
 - Nợ dài hạn: 1.730.955.509 đồng

4. Thực trạng về lao động

Tại thời điểm ngày 31/10/2012 (thời điểm Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp của TRACODI), tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của TRACODI là 135 người, trong đó cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động		
- Trên đại học	1	0,74%
- Trình độ đại học	46	34,08%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	18	13,33%
- Trình độ khác	70	51,85%
Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	5	3,70%
- Hợp đồng không thời hạn	45	33,33%
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	9	6,67%
- Hợp đồng thời vụ	76	56,30%
Phân theo giới tính		
- Nam	102	75,56%
- Nữ	33	24,44%

Danh sách lao động theo Phụ lục đính kèm

Trong đó, các tổ chức đoàn thể gồm:

a. Đảng bộ cơ sở Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI Co., Ltd.):

Tiền thân của tổ chức cơ sở đảng là Chi bộ Lâm thời TRACODI được thành lập từ năm 1990, trải qua 7 nhiệm kỳ hoạt động, đến thời điểm lập phương án cổ phần hóa, Đảng bộ cơ sở Công ty TRACODI trực thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh Long An, có tất cả 42 đảng viên, trong đó: đảng viên dự bị: 05 đ/c, đảng viên nữ: 13 đ/c, đảng viên trẻ

đang sinh hoạt Đoàn TN: 08 đ/c. Tất cả đảng viên được bố trí sinh hoạt tại 04 chi bộ (chi bộ xa nhất hoạt động tại Đà Nẵng) công tác thuộc 12 đơn vị sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

Tổng số quần chúng ưu tú (cảm tình Đảng): 05; trong đó Đoàn viên thanh niên: 02.

Đảng bộ cơ sở Công ty TRACODI nhiều năm liền được công nhận là Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ và Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh.

b. Đoàn cơ sở Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI Co., Ltd.):

Đoàn cơ sở Công ty TRACODI được thành lập từ năm 1996, trải qua 6 nhiệm kỳ hoạt động, đến thời điểm lập phương án cổ phần hóa, Đoàn cơ sở trực thuộc Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh Long An, có tất cả 24 đoàn viên, trong đó có 08 đoàn viên nữ.

Đoàn cơ sở Công ty TRACODI nhiều năm được công nhận xếp loại Khá và Đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc.

c. Công đoàn cơ sở Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI Co., Ltd.):

Công đoàn Công ty TRACODI được thành lập từ năm 1991, trải qua 9 nhiệm kỳ hoạt động, đến thời điểm lập phương án cổ phần hóa, Công đoàn cơ sở có tất cả 71 công đoàn viên.

Công đoàn cơ sở Công ty TRACODI nhiều năm liền được công nhận là Công đoàn cơ sở vững mạnh, xuất sắc.

5. Những vấn đề đang tiếp tục xử lý

- Với khu đất hiện đang quản lý, sử dụng, TRACODI sẽ tiến hành các thủ tục để ký hợp đồng thuê đất và xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi chính thức chuyển thành Công ty cổ phần.
- Đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, TRACODI vẫn đang thực hiện kiểm tra quyết toán thuế. Vì vậy, hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp của TRACODI dựa trên báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2011. Các khoản chênh lệch về nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước (nếu có) sau khi quyết toán sẽ được điều chỉnh khi lập báo cáo tài chính vào thời điểm doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần lần đầu để bàn giao sang công ty cổ phần.
- TRACODI tiếp tục đàm phán và thực hiện việc thoái vốn tại Công ty TNHH Nhựa đường Chevron Việt Nam. Đốc thúc Công ty Liên doanh tư vấn thiết kế và xây dựng Folec hoàn tất các thủ tục giải thể doanh nghiệp và thực hiện thu hồi vốn liên doanh nếu có thể.
- Đối với các khoản nợ khó đòi đã xử lý là 10.865.430.489 đồng đang theo dõi ở tài khoản ngoại bảng, TRACODI sẽ tiếp tục theo dõi, thu hồi nợ về cho SCIC theo quy định.

III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

1.1 Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần theo sản phẩm, 03 năm trước cổ phần hóa:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động thương mại	29.439	41,2%	28.713	24,3%	48.776	45,3%
Hoạt động cung cấp dịch vụ	7.640	10,7%	8.443	7,1%	3.476	3,2%
Hoạt động xây dựng	34.374	48,1%	81.011	68,6%	55.509	51,5%
Tổng cộng	71.453	100%	118.167	100%	107.761	100%

Nguồn: TRACODI

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm, 03 năm trước cổ phần hóa:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hoạt động thương mại	- 1.776	- 26,7%	1.786	20,4%	1.478	117,5%
Hoạt động cung cấp dịch vụ	7.444	112,0%	2.313	55,5%	- 1.241	- 98,6%
Hoạt động xây dựng	977	14,7%	1.294	24,0%	1.021	81,1%
Tổng cộng	6.645	100%	5.393	100%	1.258	100%

Tổng doanh thu thuần của TRACODI năm 2011 giảm so với năm 2010 tuy nhiên vẫn cao hơn tổng doanh thu thuần năm 2009. Doanh thu giảm chủ yếu ở hoạt động xây dựng, đây là hoạt động chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất của TRACODI. Lợi nhuận gộp của TRACODI có xu hướng giảm trong các năm qua. Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình cạnh tranh ngày càng quyết liệt của kinh tế thị trường, những quy định nguyên tắc thủ tục pháp lý về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, về tài chính ngân hàng ngày càng chặt chẽ hơn. Hoạt động của TRACODI hầu hết phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng, hạn mức vay có hạn, công trình càng nhiều càng thiếu vốn; Có công trình không đảm bảo được tiến độ do thiếu vốn. Một số công trình sản phẩm đã thi công xong nhưng thu hồi vốn chậm do nhiều nguyên nhân, lãi suất vay ngân hàng ngày càng lớn dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp...

1.2 Nguyên vật liệu

1.2.1. Nguồn nguyên vật liệu:

Đối với hoạt động xây dựng và thi công các công trình giao thông, công trình xây dựng công nghiệp dân dụng, nguyên vật liệu chủ yếu là vật liệu xây dựng. Nguồn cung cấp vật liệu xây dựng khá phong phú chính vì vậy Công ty thường chủ động mua từ nguồn cung ứng gần với nơi thi công công trình để giảm chi phí vận chuyển.

Đối với hoạt động thương mại xuất nhập khẩu, nguồn hàng hóa là phụ tùng xe máy chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc và Thái Lan.

1.2.2. Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu:

Trong những năm qua do xu thế của nền kinh tế đất nước chịu ảnh hưởng suy giảm kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu biến động liên tục theo giá điện, xăng dầu, hàng hóa dịch vụ tăng cao làm ảnh hưởng rất nhiều đến tiến độ thi công công trình. Tuy nhiên, xét trong dài hạn, do các nguồn cung cấp nguyên vật liệu và hàng hóa cho TRACODI đều là những nguồn cung cấp đa dạng hoặc đã có mối quan hệ lâu dài, vì vậy, sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu là tương đối.

1.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Do tỷ trọng giá vốn hàng bán của TRACODI trong những năm qua là khá lớn, chính vì vậy việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của TRACODI.

1.3 Chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của TRACODI 03 năm trước cổ phần hóa như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị	% Tổng CP	Giá trị	% Tổng CP	Giá trị	% Tổng CP
Giá vốn hàng bán	64.808	81,8%	112.773	92,0%	106.503	91,0%
Chi phí tài chính	2.909	3,7%	2.138	1,7%	1.701	1,5%
Chi phí bán hàng	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.516	12,0%	7.240	5,9%	8.282	7,1%
Chi phí khác	1.988	2,5%	472	0,4%	608	0,5%
Tổng cộng	79.221	100,0%	122.624	100,0%	117.094	100,0%

Do TRACODI hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng và thương mại do đó giá vốn hàng bán của TRACODI luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi phí của Công ty. Giá vốn hàng bán của TRACODI có xu hướng tăng trong 3 năm gần đây. Năm 2009, giá vốn hàng bán chỉ chiếm 81,8% trong tổng chi phí của TRACODI. Đến năm 2011, giá vốn hàng bán

đã tăng lên chiếm 91% trong tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh. TRACODI đang xây dựng chiến lược để kiểm soát chi phí cho phù hợp khi chuyển đổi hoạt động sang mô hình công ty cổ phần.

1.4 Trình độ công nghệ

Hiện tại, các máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động xây dựng của TRACODI không nhiều. Khi thực hiện các công trình, TRACODI chủ yếu thuê ngoài hoặc đầu tư theo từng nhu cầu cụ thể của công trình.

Trong lĩnh vực giao thông cầu đường công ty đã sản xuất được loại dầm supete, đã hoàn thiện dây chuyền công nghệ thi công cống, nền, mặt đường, đã từng làm nhà dân dụng khách sạn, các công trình công nghiệp.

1.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới được công ty chú trọng. Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới đã đạt được một số kết quả khả quan như: đã triển khai làm thực nghiệm đường phụ gia: gia cố vôi, conaid, đã từng làm dự án và trực tiếp thực hiện dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam (bằng công nghệ hóa APMP) bãi giữ xe tự động, xử lý rác không chôn lấp.

1.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm /dịch vụ

Nhận biết được tầm quan trọng của chất lượng dự án đối với hình ảnh và uy tín của một doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của nhà nước nhằm đảm bảo chất lượng công trình cũng như yêu cầu về thời hạn được giao.

1.7 Hoạt động Marketing

Công ty đã thành lập nhóm để tiếp thị các công trình như các công trình của Long An, các công trình ở các tỉnh miền tây như Đồng Tháp, Đại học Quốc gia.

1.8 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty hoạt động đa lĩnh vực, xây dựng, giao thông vận tải, đầu tư, du lịch, xuất nhập khẩu, khai thác đá... Tất cả các lĩnh vực này đều có sự cạnh tranh khốc liệt. Do TRACODI là một doanh nghiệp nhà nước và có kinh nghiệm lâu năm trong các lĩnh vực, chính vì vậy Công ty đã duy trì được mối quan hệ tốt với khách hàng và đặc biệt là mối quan hệ với các cơ quan ban ngành của các địa phương. Đây là điều thuận lợi cho TRACODI khi tham gia các công trình lớn và gia tăng uy tín của Công ty. Đến nay thương hiệu TRACODI là một thương hiệu lớn trong lĩnh vực xây dựng.

1.9 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại, TRACODI đã thực hiện đăng ký nhân hiệu thương mại và đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho hàng hóa, sản phẩm của Công ty.



1.10 Các hợp đồng lớn

TRACODI đã ký Hợp đồng với các đối tác như: Ban Quản lý dự án công trình Giao thông Long An, Ban Quản lý Dự án Xây dựng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh...

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

Số liệu chi tiết được tóm tắt ở bảng bên dưới:

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Vốn Chủ sở hữu (không bao gồm số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi)	60.620.107.064	69.963.761.252	65.748.480.424
2	Nợ phải trả	205.564.924.748	174.194.752.885	147.568.820.354
2.1	Nợ vay ngắn hạn	202.940.366.324	171.560.731.110	145.837.864.845
	Trong đó: nợ quá hạn	-	-	-
2.2	Nợ vay dài hạn	2.624.558.424	2.634.021.775	1.730.955.509
	Trong đó: nợ quá hạn	-	-	-
3	Nợ phải thu	43.143.828.981	64.608.619.640	61.173.474.177
4	Tổng số lao động (người)	293	366	320
5	Tổng quỹ lương	11.759.000.000	15.487.000.000	14.560.000.000
6	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng	3.344.425	3.526.183	3.791.666
7	Doanh thu thuần	71.452.944.878	118.167.034.347	107.760.987.944
8	Tổng chi phí	79.220.947.951	122.623.809.273	117.094.653.616
9	Tổng tài sản	266.185.031.812	244.158.514.137	213.317.300.778
10	Lợi nhuận trước thuế	12.982.484.760	7.281.592.302	2.355.942.304
11	Lợi nhuận sau thuế	12.982.484.760	7.243.202.055	2.355.942.304
12	Các khoản đã nộp ngân sách trong năm	7.399.628.760	7.027.006.620	11.463.075.043
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn Chủ sở hữu	21,41%	10,35%	3,58%

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trong năm 2009 là khá lớn, đạt 25,45%. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu giảm trong năm 2010 và năm 2011. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu giảm một phần là do vốn chủ sở hữu trong các năm qua có sự gia tăng nhưng chủ yếu là lợi nhuận sau thuế của TRACODI có sự sụt giảm. Đây là tình hình chung của các doanh nghiệp khi nền kinh tế đang trong giai đoạn khó khăn.

Nợ phải trả của TRACODI khá lớn tuy nhiên đang có xu hướng giảm dần trong năm 2010 và 2011. Dự kiến khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, để mở rộng sản xuất, công ty còn phải huy động nguồn vốn từ nhiều nguồn khác nhau để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty.

3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

3.1 Thuận lợi

Yếu tố giúp doanh nghiệp tồn tại và phát triển qua những giai đoạn nhiều thách thức và khó khăn là năng lực điều hành của Ban Giám đốc và đội ngũ quản lý của TRACODI. Bên cạnh đó qua một thời gian dài hoạt động với nhiều nỗ lực và cố gắng, TRACODI đã xây dựng được uy tín thương hiệu cho riêng mình. Thương hiệu TRACODI được tạo dựng từ năm 1990 đã khẳng định được vị trí uy tín trong lĩnh vực: tư vấn đầu tư dự án, xây dựng, du lịch, xuất khẩu lao động, xuất nhập khẩu, liên doanh liên kết. Có được nguồn nội lực mạnh mẽ chính là một trong những điểm thuận lợi nhất của TRACODI trong quá trình hoạt động và phát triển suốt thời gian qua.

3.2 Khó khăn

Khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của TRACODI trong những năm qua. Tình hình lạm phát gia tăng đã làm cắt giảm các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, bên cạnh đó, lãi suất cho vay cao, điều kiện cho vay khó khăn hơn nên khả năng tiếp cận các nguồn vốn vay của công ty bị hạn chế, ảnh hưởng tới nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công nợ phải thu cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay là công nợ phải thu ở các công trình xây dựng tồn đọng quá lớn, quy trình thủ tục thu hồi công nợ kéo dài, thêm vào đó ảnh hưởng của trượt giá, lãi vay ngân hàng đã làm cho nhiều công trình từ lãi chuyển sang lỗ.

Do thời gian từ năm 2004 đến năm 2009 toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tập trung vào việc đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Bột giấy Phương Nam nên đã làm giảm sút thị phần và thương hiệu trên thị trường trong nhiều lĩnh vực hoạt động. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm gần đây không cao, nhiều lĩnh vực hoạt động rơi vào tình trạng lỗ kéo dài.

Tuổi đời trung bình của CB-CNV Công ty hiện nay tương đối cao (lao động từ 40 tuổi trở lên chiếm hơn 70%) vì vậy đã làm hạn chế trong việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tăng sức ỳ trong lao động sản xuất cũng như giảm sức cạnh tranh trên thị trường. Trong xu thế hợp tác phát triển và hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, Công ty đang bị thiếu hụt về nhân lực kinh nghiệm, bản lĩnh trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh trong cơ chế thị trường. Đội ngũ cán bộ nhân viên có chuyên môn cao, sâu theo chuyên ngành thiếu và yếu cũng làm hạn chế đến việc mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.

PHẦN V:
PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC VÀ CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Phương án tổ chức Công ty

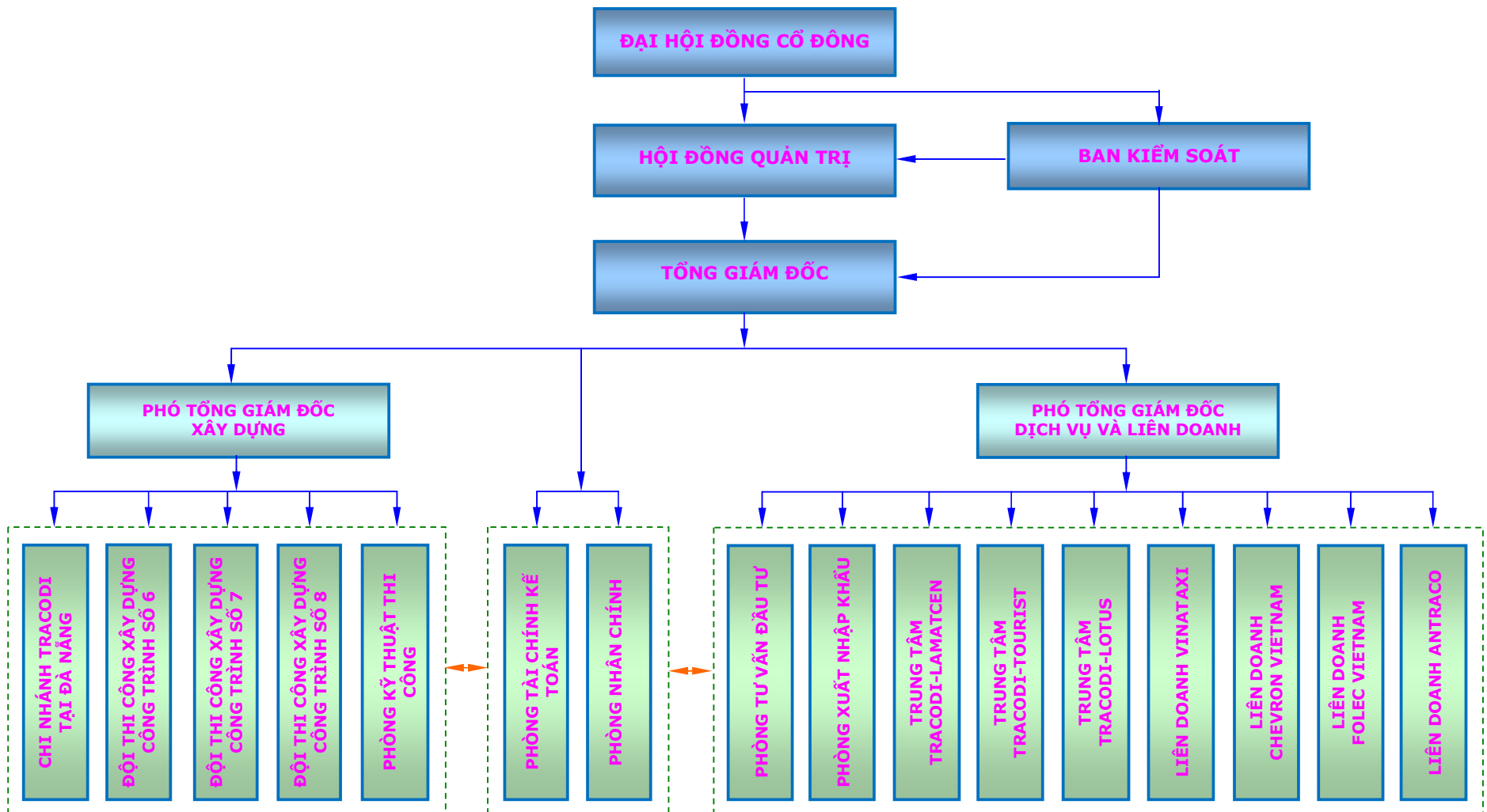
Mô hình tổ chức của TRACODI dự kiến khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần bao gồm: Đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (dự kiến 07 người) và Ban kiểm soát (dự kiến 03 người); Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban điều hành gồm 01 Tổng giám đốc và 02 phó Tổng giám đốc.

Các phòng ban chức năng sẽ phân chia thành 03 lĩnh vực chính, gồm:

- Lĩnh vực xây dựng bao gồm 01 chi nhánh tại Đà Nẵng, 03 đội thi công xây dựng công trình và 01 phòng kỹ thuật thi công;
- Lĩnh vực dịch vụ và liên doanh bao gồm 03 Trung tâm, 04 Công ty liên doanh, Phòng tư vấn đầu tư và Phòng Xuất nhập khẩu;
- Phòng chuyên môn gồm phòng Tài chính kế toán và phòng Nhân chính.

(Mô hình tổ chức xem trang sau)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI



2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến

- Tư vấn đầu tư phát triển giao thông vận tải (Trừ tư vấn tài chính kế toán) ;
- Thi công xây dựng công trình giao thông công trình công nghiệp dân dụng, thủy lợi
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng ;
- Kinh doanh lẻ hàng nội địa, quốc tế ;
- Mua bán vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị phụ tùng, điện tử, phương tiện giao thông vận tải;
- Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài;
- Đào tạo lái xe, lái máy thi công, công nhân cơ khí thiết bị công trình;
- Đầu tư kết cấu cơ sở hạ tầng công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá và sàn giao dịch bất động sản);
- Dịch vụ tư vấn phân tích môi trường. Nghiên cứu triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực môi trường và thực phẩm. Tư vấn môi trường;
- Dịch vụ phân tích các chỉ tiêu về môi trường, nông sản, thực phẩm và sản phẩm công nghiệp;

3. Chiến lược phát triển sau cổ phần hóa

- Xây dựng thương hiệu TRACODI trở thành Công ty cổ phần phát triển mạnh trong các lĩnh vực: “Dịch vụ - Xây dựng công trình - Hợp tác liên doanh liên kết – Đầu tư công nghiệp và hạ tầng”;
- Phân đấu đến năm 2015 đưa cổ phiếu của TRACODI niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư 3 năm sau cổ phần hóa.

Để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh đến năm 2015, đề ra mức tăng trưởng từng mặt hoạt động của Công ty dựa trên cơ sở các chỉ tiêu dự báo theo đánh giá phân tích của các chuyên gia kinh tế như sau:

- Dự báo lạm phát năm 2012 dưới 10%.
- Lãi suất huy động năm 2012 giảm còn từ 12-14% và tiếp tục giảm dưới 12% vào năm 2013.
- Lãi suất cho vay dự báo 6 tháng cuối năm 2012 giảm còn 16-18% và dưới 16% vào năm 2013.
- Dự báo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2012 là 10,5%.
- Lương – BHXH tăng theo quy định. Mức lương bình quân tăng bình quân 10-15% mỗi năm.

Trên cơ sở dự báo các chỉ tiêu nêu trên, kế hoạch sản xuất kinh doanh đến năm 2015 được xây dựng theo mức chỉ tiêu tăng trưởng từ trên 10% cho năm 2013 và trên 15% từ năm 2014 tùy thuộc vào lĩnh vực hoạt động.

Cụ thể:

4.1 Hoạt động xây dựng công trình:

Xây dựng công trình được xem là hoạt động mũi nhọn của Công ty, giá trị xây dựng công trình chiếm tỷ trọng lớn, đến 62% tổng giá trị doanh thu toàn Công ty, mức tăng trưởng 19%/năm 2013 và 15%/năm cho các năm sau.

Tập trung thu hồi vốn thi công công trình. Đơn đốc Chủ đầu tư duyệt dự toán, tổng dự toán các công trình được kịp thời để làm cơ sở thi công và nghiệm thu thanh toán. Kiểm tra tất cả các hạng mục công trình, thành phần công việc cho phù hợp với biện pháp thi công và điều kiện hợp đồng về chất lượng, tiến độ. Kiến nghị Chủ đầu tư bổ sung tổng dự toán, đảm bảo tất cả công trình thi công đều có dự toán đầu thu đủ bù đắp chi phí sản xuất và có lợi nhuận.

Nâng cao năng lực thi công: Đầu tư mua sắm thiết bị thi công, tuyển dụng đội ngũ vận hành, tăng cường công tác kiểm tra trong vận hành, kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy phạm, biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn.

Tăng cường tiếp thị, tìm kiếm công trình, đặt mục tiêu phạm vi công trình thuộc khu vực nội thành, miền Đông và miền Tây Nam bộ.

Có cơ chế phù hợp hoặc tách Chi nhánh Đà Nẵng để thành lập Công ty cổ phần nhằm giành lại thị phần xây dựng do đơn vị này đã có một thời gian dài là một trong những công ty xây dựng lớn, có uy tín ở khu vực miền Trung.

Một số công trình tiềm năng gồm:

- Đường cao tốc Đà Nẵng – Dung Quất.
- Công trình san lấp và kè biển – Dự án Khu sinh thái Bình Thuận.
- Hạ tầng dự án Trung tâm Thương mại Củ Chi.
- Hạ tầng dự án TRACODI Tower tại 89 Cách Mạng Tháng 8, Quận 1, TP.HCM
- Các công trình đường nội bộ thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, công trình hạ tầng thuộc tỉnh Long An, v.v.

4.2 Hoạt động dịch vụ:

4.2.1. Xuất nhập khẩu:

- Duy trì, ổn định và phát triển thực hiện nhập khẩu hàng hóa ủy thác với khách hàng truyền thống với mức tăng trưởng doanh thu 10%/năm 2013 và 15%/năm cho các năm sau.
- Mở rộng khả năng kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp, dịch vụ giao nhận, đa dạng hóa các sản phẩm, hàng hóa, đặc biệt là các ngành nghề đăng ký kinh doanh đã thực hiện bổ sung trong năm 2011.

4.2.2. Xuất khẩu lao động:

- Khai thác, khởi động lại các thị trường đưa lao động đi làm việc tại Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, Qatar ...

- Khai thác triệt để giấy phép cung cấp lao động phổ thông, lao động tay nghề cho thị trường nước ngoài theo hướng hợp tác, chia sẻ lợi nhuận.
- Lấy kế hoạch doanh thu năm 2012 làm mốc khởi động lại với mức tăng trưởng 200%/năm 2013 và 15%/năm cho các năm sau.

4.2.3. Du lịch:

- Xây dựng nhiều chương trình, sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn, độc đáo, đáp ứng được nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng. Lựa chọn một số sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc trưng để xây dựng thương hiệu du lịch mạnh như: du lịch về lại chiến trường xưa, hành lang kinh tế Đông – Tây, sinh thái biển - đảo, tham quan các di tích; Liên kết chặt chẽ với du lịch các vùng miền trong cả nước và các nước trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây để hình thành các tuyến du lịch trong nước với quốc tế.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, cung cách phục vụ đồng thời giảm thiểu chi phí, chào giá cả phù hợp để thu hút khách hàng.
- Lấy kế hoạch doanh thu năm 2012 làm mốc khởi động lại, kế hoạch năm 2013 là duy trì ổn định và vẫn lấy lại kế hoạch đã đăng ký năm 2012, tiếp tục tăng trưởng 15%/năm cho các năm sau.

4.2.4. Tư vấn đầu tư:

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư, triển khai các bước chuẩn bị dự án: Trung tâm Thương mại Củ Chi, Tòa nhà TRACODI Tower, Nhà máy xử lý rác thải SAIGON.GTM, Bãi đậu và giữ xe tự động TRACODI ACP.
- Hoạt động tư vấn đầu tư được ghi nhận doanh thu dịch vụ tư vấn khi các dự án đầu tư của Công ty được cấp phép đầu tư và triển khai thực hiện.

4.2.5. Tư vấn phân tích môi trường, thực phẩm:

- Tìm kiếm, thu xếp nguồn vốn đầu tư thiết bị cho Trung tâm Lotus. Trong trường hợp máy móc thiết bị được đầu tư, mức doanh thu sẽ được điều chỉnh tương ứng theo Báo cáo đầu tư đã được phê duyệt theo Quyết định số 77/QĐ-TCD-NC ngày 25/6/2010. (Báo cáo này chưa tính doanh thu từ việc đầu tư thiết bị).
- Hoạt động tư vấn phân tích môi trường, thực phẩm được xem là một hoạt động tiềm năng trong tương lai, được triển khai thực hiện ngay khi có cơ hội đầu tư. Bảng kế hoạch không xây dựng doanh thu cho lĩnh vực này.

4.3 Hoạt động hợp tác liên doanh liên kết:

Tổng doanh thu đầu tư tài chính trong các liên doanh trong kế hoạch năm 2012 là 6 tỷ, dự kiến kế hoạch tăng trưởng 2%/năm 2013 và 15%/năm cho các năm sau. Cụ thể:

- Liên doanh VINATAXI: Dự kiến năm 2012 doanh thu sẽ giảm do phải điều chỉnh phương thức kinh doanh từ hợp đồng dân sự sang hợp đồng lao động, sẽ có một lượng tài xế không tiếp tục hợp đồng. Các năm sau doanh thu tăng trưởng 10%/năm.

- Liên doanh ANTRACO: Năm 2012 vẫn còn chịu nhiều khó khăn do lĩnh vực xây dựng công trình của cả nước giảm sút, thị trường bị thu hẹp. Kế hoạch doanh thu năm 2012 vẫn lấy lại kế hoạch đã đăng ký năm 2011 và dự kiến tăng trưởng 2%/năm 2013 và 15%/năm cho các năm sau.
- Liên doanh CHEVRON: Đang thực hiện thủ tục bán 10% vốn góp của TRACODI trong Liên doanh.

4.4 Đầu tư công nghiệp và hạ tầng:

Đầu tư công nghiệp và hạ tầng được xem là mục tiêu chiến lược phát triển Công ty cổ phần, Công ty sẽ tập trung thực hiện theo các định hướng phát triển đầu tư vào các dự án tiềm năng đã theo từ nhiều năm trước:

- Dự án xây dựng trung tâm thương mại (Trung tâm Thương mại Củ Chi)
- Dự án xây dựng cao ốc văn phòng cho thuê và khách sạn cao cấp (TRACODI Tower)
- Dự án bãi đậu và giữ xe tự động (TRACODI ACP)
- Dự án sản xuất ván sợi nhân tạo (Nhà máy Ván sợi Phương Nam).
- Dự án sản xuất và kinh doanh thẻ điện tử (Liên doanh E-VINAKO)

4.5 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu 3 năm sau cổ phần hóa:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015
1	Vốn điều lệ	78.500	78.500	78.500	78.500
2	Tổng số lao động (Đơn vị tính: Người)	277	446	431	553
3	Tổng quỹ lương	16.307	23.174	25.704	37.891
4	Thu nhập bình quân 1 người /tháng	4,90	4,33	4,97	5,71
5	Tổng doanh thu	133.892	174.345	200.496	230.571
6	Tổng chi phí	130.892	166.400	190.612	219.204
7	Lợi nhuận thực hiện	3.000	7.945	9.884	11.367
8	Lợi nhuận thực hiện/Vốn điều lệ	3,82%	10,12%	12,59%	14,48%
9	Lợi nhuận sau thuế	2.250	5.959	7.413	8.525
10	Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	2,87%	7,59%	9,44%	10,86%

4.6 Biện pháp thực hiện

4.6.1. Về tổ chức, quản lý

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần nhằm khai thác triệt để các chức năng ngành nghề hiện có, xem xét bỏ đi các chức năng ngành nghề không còn phù hợp, đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo của Công ty.
- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn; Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh; Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp theo ngành nghề Công ty đã, đang và sẽ hoạt động, đặc biệt trẻ hóa lực lượng lao động có kết hợp với một số cán bộ, nhân viên có trình độ, có năng lực công tác, kinh nghiệm làm việc.
- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao.
- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho CB-CNV. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CB-CNV phát huy sáng tạo trong công việc. Thường xuyên tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu tinh thần của CB-CNV trong Công ty, thực hiện đúng cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể.
- Thực hiện quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty tập trung về bộ máy điều hành. Xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và liên hệ qua mạng điện tử). Khai thác triệt để mạng internet, sử dụng email để liên lạc, giao tiếp. Tuyển dụng nhân viên giỏi về lĩnh vực công nghệ thông tin để tái cấu trúc trang web hiện hữu, đảm trách quản lý trang web để ứng dụng thương mại điện tử vào kinh doanh.
- Ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý công nợ, quản lý vật tư thiết bị, kế toán ...
- Thực hiện nâng cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản 2000 trong năm 2014 và liên tục cải tiến để hoàn thiện hệ thống quản lý.

4.6.2. Giải pháp giảm chi phí:

- Rà soát các định mức chi phí trực tiếp trong thi công công trình, thực hiện tour du lịch, thương mại xuất nhập khẩu ...
- Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích. Giảm tối đa chi phí hội họp, đi công tác trong và ngoài

nước, chi phí tiếp khách, mua sắm trang thiết bị văn phòng, quảng cáo, điện, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu ... góp phần giảm chi phí sản xuất. Khuyến khích CB-CNV thực hiện tốt Quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tổ chức hạch toán phù hợp nhằm xây dựng các dữ liệu thống kê các chỉ tiêu kinh tế - tài chính và cân đối đồng bộ thu chi nhằm phát huy tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh.

PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tên Công ty cổ phần

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI**
- Tên tiếng Anh : **TRANSPORT AND INDUSTRY DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch : **TRACODI**
- Trụ sở chính : 89 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3833.0314 – 3833.0315 – 3833.0316 – 3832.3941
- Fax : (08) 3833.0317
- Website : <http://www.tracodi.com.vn>
- E-mail : tracodi@tracodi.com.vn; phuongnam@tracodi.com.vn

2. Phương thức chào bán cổ phần

2.1 Đối tượng mua cổ phần

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Cán bộ công nhân viên (CBCNV) TRACODI, Công đoàn Công ty và các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

2.2 Phương thức chào bán

2.2.1. Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV

Gồm 2 hình thức chi tiết như sau:

- a. Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước với mức giá bằng 60% giá đấu giá thành công thấp nhất

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”.

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động Công ty ngày 31/10/2012 là: 135 người;
- Tổng số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 62 người;
- Tổng số năm công tác toàn bộ số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 815 năm.

Tổng số cổ phần CBCNV được mua theo quy định của hình thức này là **81.500 cổ phần** với tổng mệnh giá là **815.000.000 đồng** chiếm **1,04%** vốn điều lệ công ty cổ phần. Trong đó:

- Số cổ phần bán cho người lao động có tên trong danh sách lao động của Công ty tại thời điểm 31/10/2012 (thời điểm Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải để cổ phần hóa) là 78.100 cổ phần.
- Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng.

b. Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần với mức giá bằng giá đấu giá thành công thấp nhất

Theo quy định tại Khoản 2c Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”.

TRACODI có 25 CBCNV đăng ký mua theo quy định của hình thức này với tổng số cổ phần là **26.200 cổ phần**, tương ứng tổng mệnh giá là **262.000.000 đồng** chiếm **0,33%** vốn điều lệ công ty cổ phần. Trong đó, số cổ phần mà người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao đăng ký mua là 5.000 cổ phần. Tiêu chí xác định người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao bao gồm:

- Có trình độ Đại học trở lên;
- Thời gian công tác tại TRACODI tối thiểu là 5 năm;
- Là thành viên Ban giám đốc.

Các tiêu chí này đã được thảo luận và thống nhất tại Đại hội công nhân viên chức bắt thường của Công ty tổ chức ngày 19/11/2012.

2.2.2. Cổ phần bán ưu đãi cho Tổ chức Công đoàn

Theo quy định tại Điểm c Mục 2 Điều 36, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ thì “*Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa (theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Công đoàn; không huy động, vay vốn) để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ phần ưu đãi này do tổ chức công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng. Trường hợp tổ chức công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp cổ phần hóa được Đại hội cán bộ, công nhân viên chức tại doanh nghiệp cổ phần hóa ủy quyền sử dụng nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi để mua và thay mặt cán bộ công nhân viên chức quản lý cổ phần này thì số cổ phần này được giảm trừ vào số lượng cổ phần ưu đãi người lao động được*

mua theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này và tổ chức công đoàn được quyền chuyển nhượng hoặc mua lại số cổ phần được mua từ quỹ khen thưởng, phúc lợi khi có yêu cầu của người lao động.” Giá bán cổ phần ưu đãi cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa là giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động.

Tổ chức Công đoàn Công ty đăng ký tham gia mua cổ phần với số lượng là **235.500 cổ phần** với tổng mệnh giá là **2.355.000.000 đồng**, chiếm 3% tổng số vốn điều lệ công ty cổ phần, nguồn sử dụng để mua cổ phần theo cam kết tại Đơn đăng ký mua cổ phần của Công đoàn Công ty là quỹ công đoàn tại Công ty (theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Luật Công đoàn; không huy động, vay vốn).

2.2.3. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Không có nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần.

2.2.4. Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

Số cổ phần thực hiện bán cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

- Số cổ phần thực hiện bán đấu giá cho các nhà đầu tư thông thường là **2.404.300 cổ phần**, tương ứng tổng mệnh giá là **24.043.000.000 đồng**, chiếm 30,63% vốn điều lệ công ty cổ phần.
- Giá khởi điểm là: **11.000 đồng / cổ phần**.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài: căn cứ Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/06/2009, các nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần.
- Tổ chức đấu giá: Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- Chi tiết cụ thể nguyên tắc đấu giá mua cổ phần của TRACODI tại “*Quy chế đấu giá bán cổ phần của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải*” được công bố công khai cho các nhà đầu tư (xin xem Quy chế đấu giá).

2.3 Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán:

- Đối với nhà đầu tư mua thông qua đấu giá: theo Quy chế đấu giá do Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM ban hành.
- Đối với cán bộ công nhân viên và công đoàn: Theo thông báo của Ban chỉ đạo cổ phần hóa sau khi xác định được giá đấu thành công thấp nhất của đợt bán đấu giá bán cổ phần ra bên ngoài.

3. Loại cổ phần

Tất cả cổ phần của TRACODI tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông.

Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Kế hoạch sử dụng số tiền từ đợt cổ phần hóa

TRACODI chỉ phát hành cổ phiếu nhằm mục đích làm tròn giá trị phần vốn nhà nước (sau khi đánh giá lại) trong việc xây dựng vốn điều lệ của Công ty, mà không nhằm mục đích huy động vốn.

Dự kiến, vốn hoạt động của TRACODI không có sự thay đổi đáng kể sau đợt cổ phần hóa, duy trì ở mức phù hợp với quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của TRACODI.

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

5. Phân tích các rủi ro dự kiến

5.1 Rủi ro về kinh tế

Là một bộ phận của nền kinh tế, Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển công nghiệp và vận tải cũng chịu tác động bởi những rủi ro mà các doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế phải đối mặt như sự biến động của kinh tế thế giới, sự ảnh hưởng của thu nhập, lạm phát của nền kinh tế quốc dân,...

Trong năm 2008 và 2009, khi nhân loại chứng kiến sự biến động bất thường của nền kinh tế thế giới đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam cũng ở trong vòng xoáy khủng hoảng đó và phải đối mặt với hàng loạt khó khăn như lạm phát tăng cao, tình hình thị trường tài chính và tiền tệ đều có những diễn biến không thuận lợi... thì hoạt động kinh doanh của Công ty cũng gặp không ít những khó khăn. Đến thời điểm hiện tại, sau một loạt các chính sách vĩ mô được đưa ra nhằm điều tiết nền kinh tế, nền kinh tế Việt Nam đã có những tín hiệu tích cực.

Khi nền kinh tế dần ổn định sẽ là tiền đề phát triển cho doanh nghiệp trong giai đoạn đầu kể từ khi chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần.

5.2 Rủi ro pháp lý

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TRACODI cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của TRACODI.

Xét ở khía cạnh doanh nghiệp, với TRACODI, là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang loại hình công ty cổ phần, Công ty sẽ gặp một số trở ngại nhất định từ việc chuyển đổi này. Tuy nhiên, do đã có quá trình hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cũng cùng chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp như Công ty cổ phần, nên TRACODI sẽ có thuận lợi hơn trong thích ứng với sự chuyển đổi loại hình công ty này.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, TRACODI sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

5.3 Rủi ro đặc thù

Rủi ro tài chính:

Quá trình giải ngân của công trình thi công xong của công ty khá chậm. Trong khi nguồn vốn quay vòng phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty phải đi vay ngân hàng. Điều đó ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tỷ trọng nợ chiếm phần lớn trong cơ cấu nguồn vốn. Trong trường hợp lạm phát gia tăng lúc đó có khả năng lãi suất sẽ tăng. Với tỷ lệ nợ lớn sẽ làm cho chi phí tài trợ từ nợ dự đoán sẽ gia tăng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Rủi ro về giá:

Ngành chịu ảnh hưởng mạnh từ chi phí đầu vào thể hiện ở giá cả nguyên vật liệu. Một sự bất ổn về giá cả nguyên vật liệu đầu vào có thể tác động trực tiếp đến lợi nhuận của công ty. Tương lai sắp tới, khi mà nền kinh tế phục hồi, USD tăng giá...chi phí nguyên vật liệu đầu vào có thể tăng lên và nó tác động không nhỏ đến tỷ suất lợi nhuận của ngành.

Chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong cùng ngành. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá dịch vụ nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Mặt khác, chi phí liên quan tới vật liệu xây dựng cũng như quá trình giải ngân thanh toán chậm ảnh hưởng lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh khi có biến động giá.

5.4 Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro hệ thống và rủi ro cá biệt như trên, TRACODI cũng như các đơn vị kinh tế khác, sẽ chịu ảnh hưởng và bị tổn thất trong trường hợp xảy ra các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai (bão, lụt, động đất,...), hỏa hoạn,...

6. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin

❖ Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông Hoàng Nguyên Học	Phó Tổng Giám đốc SCIC – Trưởng Ban
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Trưởng Ban Đầu tư 2, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Phó Trưởng Ban
Ông Phan Thanh Nam	Chủ tịch kiêm Giám đốc TRACODI – Thành viên Ban chỉ đạo

Ông Lê Chí Thành	Phó Giám đốc TRACODI – Thành viên Ban chỉ đạo, Tổ trưởng Tổ giúp việc
Ông Nguyễn Trọng Hiền	Chuyên viên Ban Đầu tư 2 SCIC – Thành viên Ban chỉ đạo
Ông Lê Hồng Nguyễn	Kế toán trưởng TRACODI – Thành viên Ban chỉ đạo, thành viên Tổ giúp việc
❖ Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa	
Ông Lê Chí Thành	Phó Giám đốc TRACODI – Tổ trưởng
Ông Lê Hồng Nguyễn	Kế toán trưởng TRACODI – Tổ phó
Ông Hà Ngọc Vân	Trưởng phòng Kỹ thuật TRACODI – Tổ viên
Ông Nguyễn Trung Tú	Chủ tịch công đoàn TRACODI – Tổ viên
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Trưởng phòng Nhân chính – Tổ viên
Bà Huỳnh Thị Kim Tuyên	Phó phòng Tài chính Kế toán – Tổ viên
Ông Mai Năm	Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng TRACODI – Tổ viên
Ông Nguyễn Văn Bắc	Kế toán tổng hợp TRACODI – Tổ viên
Ông Trịnh Kim Châu	Chuyên viên Lao động Tiền lương TRACODI – Tổ viên
Bà Nguyễn Thị Khánh Linh	Bí thư Đoàn thanh niên TRACODI – Tổ viên
Bà Lê Việt Hà	Chuyên viên Ban Đầu tư 2 SCIC – Tổ viên
❖ Đơn vị tư vấn	
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Giám đốc Tài chính Doanh nghiệp Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
Ông Khoa Năng Quang	Chuyên viên Tài chính Doanh nghiệp Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

7. Cam kết

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các số liệu và phương án cổ phần hóa đã được duyệt của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp nhà đầu tư có được những nhận định đúng đắn

và khách quan trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải.

Chúc các nhà đầu tư tham dự buổi đấu giá thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2012

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRƯỞNG BAN**

**CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI
GIÁM ĐỐC**

**HOÀNG NGUYỄN HỌC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC SCIC**

PHAN THANH NAM